TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30/5/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Minh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lương Xu.

Bà Ngô Thị Bích Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Võ Như Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Nhi N**, sinh năm: 1994; địa chỉ: Buôn K, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn S**, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Đều có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ nguyên đơn là chị Hà Nhi N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Nhi N và anh S tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào năm 2017. Cuộc sống chung giữa chị và anh S thời gian đầu hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ

chồng không hòa thuận nhau, hay xảy ra tranh cãi, bạo lực, không thống nhất quan điểm, anh chị đã không sống chung với nhau từ năm 2018 đến nay. Hiện nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn S.

- Về con chung: Chị và anh S có một người con chung là cháu Nguyễn Phương A N, sinh ngày 22/2/2018. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương A N, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai có trong hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn S trình bày: Anh và chị Hà Nhi N kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nay chị Hà Nhi N yêu cầu xin ly hôn thì anh thống nhất.

- Về con chung: Anh và chị Hà Nhi N có một người con chung như chị Hà Nhi N đã trình bày, sau khi ly hôn, anh thống nhất theo nguyện vọng của chị Hà Nhi N giao cháu Nguyễn Phương A N cho chị Hà Nhi N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hà Nhi N ly hôn với anh Nguyễn S; về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương A N, sinh ngày 22/72/2018 cho chị Hà Nhi N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hà Nhi N và anh Nguyễn S đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hà Nhi N, anh S là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Nhi N và anh Nguyễn S kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào ngày 21/9/2017. Việc kết hôn giữa chị Hà Nhi N và anh S là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký theo đúng quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của chị Hà Nhi N và anh S thể hiện: Trong thời gian chung sống, giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn, chị Hà Nhi N và anh S đã không còn sống chung với nhau từ năm 2018 đến nay. Xét thấy, chị Hà Nhi N, anh S không còn chung sống với nhau, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trên thực tế dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, chị Hà Nhi N có yêu cầu xin ly hôn và anh S cũng thống nhất nên Tòa án xử cho chị Hà Nhi N ly hôn với anh S là phù hợp với thực tế, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Từ khi chị Hà Nhi N và anh S không sống cùng với nhau thì con chung của anh chị là cháu Nguyễn Phương A N, sinh ngày 22/2/2018 sống cùng chị Hà Nhi N. Hiện nay, anh chị đều có nguyện giao cháu Nguyễn Phương A N cho chị Hà Nhi N trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy yêu cầu về con chung của nguyên đơn đã được bị đơn chấp nhận đồng thời phù hợp với thực tế, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Nhi N không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về chia tài sản khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Nhi N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

[5] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Nhi N đối với anh Nguyễn S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Nhi N được ly hôn với anh Nguyễn S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương A N, sinh ngày 22/2/2018 cho chị Hà Nhi N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, anh Nguyễn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Nhi N phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0008988 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Chị Hà Nhi N đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A huyện Tiên Phước;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trình Minh Hùng